



2
K
G



Ø110mm

4
K
G



Ø130mm

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- | | |
|-----------------------|---|
| • Trọng lượng bột | $2 \pm 3\%$ kg |
| • Công suất chữa cháy | 1A 21B |
| • Đường kính bình | 120mm |
| • Áp suất bình | 14Bar |
| • Áp suất thử nghiệm | 21Bar |
| • Cự ly phun | ≥ 3 m |
| • Thời gian xả | ≥ 8 s |
| • Nhiệt độ bảo quản | $-20^{\circ}\text{C} \sim 55^{\circ}\text{C}$ |
| • Tiêu chuẩn bột | TCVN 7026:2013 |

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- | | |
|-----------------------|---|
| • Trọng lượng bột | $4 \pm 3\%$ kg |
| • Công suất chữa cháy | 2A 55B |
| • Đường kính bình | 120mm |
| • Áp suất bình | 14Bar |
| • Áp suất thử nghiệm | 21Bar |
| • Cự ly phun | $\geq 3,5$ m |
| • Thời gian xả | ≥ 13 s |
| • Nhiệt độ bảo quản | $-20^{\circ}\text{C} \sim 55^{\circ}\text{C}$ |
| • Tiêu chuẩn bột | TCVN 7026:2013 |

BÌNH BỘT CHỮA CHÁY

8
K
G



Ø165mm

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- | | |
|-----------------------|---|
| • Trọng lượng bột | $8 \pm 3\%$ kg |
| • Công suất chữa cháy | 4A 144B |
| • Đường kính bình | 165mm |
| • Áp suất bình | 14Bar |
| • Áp suất thử nghiệm | 21Bar |
| • Cự ly phun | ≥ 3 m |
| • Thời gian xả | ≥ 15 s |
| • Nhiệt độ bảo quản | $-20^{\circ}\text{C} \sim 55^{\circ}\text{C}$ |
| • Tiêu chuẩn bột | TCVN 7026:2013 |

BỘT CHỮA CHÁY ABC



- 90 %MAP: $75\%\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4 + 15\%(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ & BASIC PLATE(40um) > 60%
- Tiêu chuẩn: TCVN 6102:2020

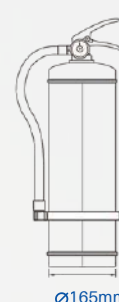


3L



Ø110mm

6L



Ø165mm

THÔNG TIN SẢN PHẨM

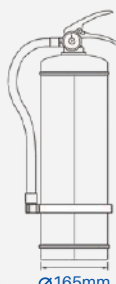
• Dung tích chất chữa cháy	3L
• Công suất chữa cháy	1A 55B
• Đường kính bình	120mm
• Áp suất bình	14Bar
• Áp suất thử nghiệm	21Bar
• Cự ly phun	4-6m
• Thời gian xả	≥20s
• Nhiệt độ bảo quản	0°C~55°C
• Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013

THÔNG TIN SẢN PHẨM

• Dung tích chất chữa cháy	6L
• Công suất chữa cháy	1A 55B
• Đường kính bình	165mm
• Áp suất bình	14Bar
• Áp suất thử nghiệm	21Bar
• Cự ly phun	4-6m
• Thời gian xả	≥35s
• Nhiệt độ bảo quản	0°C~55°C
• Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013

BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY- GỐC NƯỚC

9L



Ø165mm

THÔNG TIN SẢN PHẨM

• Dung tích chất chữa cháy	9L
• Công suất dập lửa	2A 89B
• Đường kính bình	165mm
• Áp suất bình	14Bar
• Áp suất thử nghiệm	21Bar
• Cự ly phun	4-6m
• Thời gian xả	≥50s
• Nhiệt độ bảo quản	0°C~55°C
• Tiêu chuẩn	TCVN 7026:2013

CHẤT CHỮA CHÁY GỐC NƯỚC CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN



- Model: FIRE SAVE
- Tiêu chuẩn: TCVN 13457-1:2022



3 kg

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- **Trọng lượng khí** $3 \pm 5\% \text{ kg}$
- **Công suất dập lửa** **34B**
- **Đường kính bình** **114mm**
- **Áp suất thử nổ vỏ** **250bar**
- **Cự ly phun** $\geq 2\text{m}$
- **Thời gian xả** $\geq 8\text{s}$
- **Tỷ lệ phun thừa** ≤ 15
- **Nhiệt độ bảo quản** $-10^{\circ}\text{C} \sim 55^{\circ}\text{C}$



BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY- CACBONDIOXIT

5 kg

THÔNG TIN SẢN PHẨM

- **Trọng lượng khí** $5 \pm 5\% \text{ kg}$
- **Công suất dập lửa** **55B**
- **Đường kính bình** **114mm**
- **Áp suất thử nổ vỏ** **250bar**
- **Cự ly phun** $\geq 2.5\text{m}$
- **Thời gian xả** $\geq 10\text{s}$
- **Tỷ lệ phun thừa** ≤ 15
- **Nhiệt độ bảo quản** $-10^{\circ}\text{C} \sim 55^{\circ}\text{C}$

